

Quảng Trị, ngày 07 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2026/TLST - DS ngày 20 tháng 01 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP L (L1); địa chỉ: B T, phường H, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* ông Nguyễn Việt H, số CCCD: 045089008087 - Giám đốc Phòng G, Chi nhánh Q; ông Hoàng Kim C, số CCCD 045093008818 - Chuyên viên Phòng THN Khối Quản trị rủi ro (theo văn bản ủy quyền số 21/2026/UQ-LPBank.QT ngày 12/01/2026).

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Đức H1, sinh năm 1985, số CCCD: 045085000783 và bà Nguyễn Trần Quỳnh N, sinh năm 1985, số CCCD: 045185001045; cùng địa chỉ: thôn A, xã T, tỉnh Quảng Trị.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: ông Nguyễn Đức H1 và bà Nguyễn Trần Quỳnh N đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP L đến ngày 27/3/2026 số tiền là: 1.411.330.308 đồng (trong đó: tiền nợ gốc là 1.300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 34.190.402 đồng, lãi quá hạn là 77.139.906 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 27/3/2026 cho đến khi tất toán khoản nợ, ông Nguyễn Đức H1 và bà Nguyễn Trần Quỳnh N còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền phải trả theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận theo hợp đồng tín dụng số HĐTD55D20240399 ngày 19/9/2024 giữa Ngân hàng TMCP L và ông Nguyễn Đức H1, bà Nguyễn Trần Quỳnh N.

Trường hợp ông Nguyễn Đức H1 và bà Nguyễn Trần Quỳnh N không tự nguyện thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP L thì Ngân hàng TMCP L có quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với các thửa đất:

- Thửa đất số 777, tờ bản đồ số 11, địa chỉ: thôn P, xã H, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB845564 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 16/9/2021 cho bà Nguyễn Thị H2, đã chỉnh lý, thay đổi thông tin người sử dụng tại trang 4 cho ông Nguyễn Đức H1, bà Nguyễn Trần Quỳnh N ngày 24/9/2021, diện tích: 128m<sup>2</sup>; hình thức sử dụng: sử dụng riêng; mục đích sử dụng: đất ở 50m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm 78m<sup>2</sup>; thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: 12/2065.

- Thửa đất số 238, tờ bản đồ số 08, địa chỉ: thôn A, xã T, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD987011 được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Q cấp ngày 04/11/2016 cho ông Nguyễn Đức H1, bà Nguyễn Trần Quỳnh N, diện tích: 450m<sup>2</sup>; hình thức sử dụng: Riêng: 450m<sup>2</sup>, chung: không; mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn 100m<sup>2</sup>, đất trồng cây hàng năm khác 350m<sup>2</sup>; thời hạn sử dụng: đất ở nông thôn: lâu dài, đất trồng cây hàng năm khác: 10/2066.

**Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng TMCP L. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP L.**

2.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: ông Nguyễn Đức H1 và bà Nguyễn Trần Quỳnh N thỏa thuận chịu 4.900.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông Nguyễn Đức H1 và bà Nguyễn Trần Quỳnh N có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP L số tiền 4.900.000 đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí: ông Nguyễn Đức H1 và bà Nguyễn Trần Quỳnh N chịu 27.170.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (đã làm tròn số). Trả lại cho Ngân hàng TMCP L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 26.721.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000293 ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV6, tỉnh, Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Tổ HC-TP.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Lê Phương Thảo**